


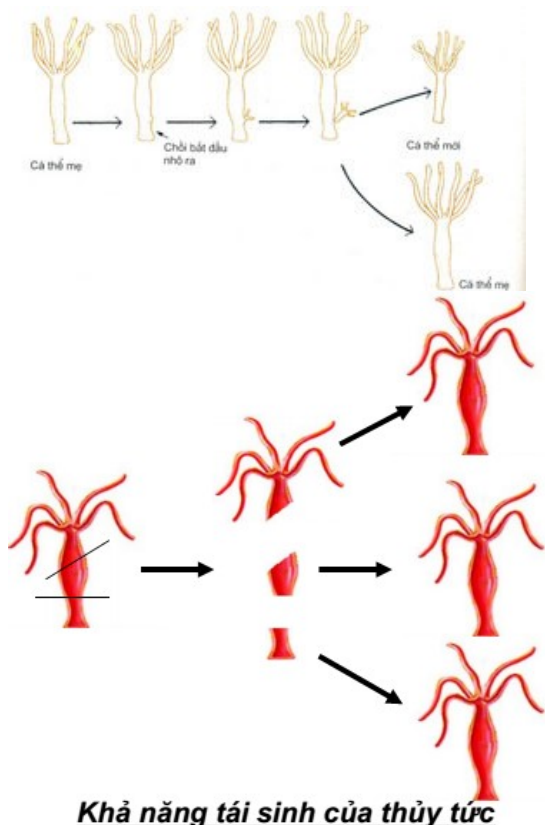
**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**Môn Sinh học 7 (đối với HS học tập tại nhà)**  
**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

NỘI DUNG	GHI CHÚ	NỘI DUNG GHI BÀI
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp		<b>Tuần 8</b>
<b>CHỦ ĐỀ 2:</b> <b>NGÀNH RUỘT KHOANG</b> <b>BÀI 8:</b> <b>THUY TỨC</b>	<p><b>BÀI 8: THUY TỨC</b></p> <p><b>I. Hình dạng và di chuyển của thủy tức:</b>            HS quan sát hình 8.1; 8.2 SGK  <i>? Hình dạng cấu tạo ngoài của thủy tức?</i>  <i>? Mô tả cách di chuyển của thủy tức?</i>  <i>Vai trò để bám?</i></p>  <p><b>II. Cấu tạo trong:</b>            HS quan sát hình cấu tạo trong thủy tức, tìm hiểu thông tin.  <i>? Vị trí của từng loại tế bào?</i>            Đáp án đúng:            1. TB gai      2. Tb thần kinh      3. Tb sinh sản            4. Tb mô cơ tiêu hóa      5. Tb mô bì cơ  <i>? Tb gai có vai trò gì trong quá trình bắt mồi?</i>            Đáp án: chất dịch tấn công con mồi → vỡ ra → tế liệt con mồi tạo MT không trong sáng để con vật không phát hiện ra nó.</p> <p><b>III. Dinh dưỡng:</b>            HS quan sát hình 8.1, tìm hiểu thông tin, hoàn thành câu hỏi sau:  <i>? Thủy tức bắt mồi bằng gì?</i>  <i>? Hình thức dinh dưỡng của thủy tức?</i></p>	<p><b>CHỦ ĐỀ 2:</b>  <b>NGÀNH RUỘT KHOANG</b>  <b>BÀI 8: THUY TỨC</b></p> <p><b>I. Hình dạng và di chuyển của thủy tức:</b>            - Hình dạng: hình trụ dài            - Cấu tạo ngoài: + Phần dưới là ....., phần trên là .....</p> <p style="text-align: right;">+ Cơ thể đối xứng .....</p> <p>- Di chuyển: .....</p> <p><b>II. Cấu tạo trong:</b>            - Thành cơ thể có .....lớp:            + Lớp ngoài gồm: .....</p> <p style="text-align: right;">+ Lớp trong có TB mô cơ tiêu hoá.</p> <p style="text-align: right;">+ Giữa hai lớp là .....</p> <p>- Lỗ miệng thông với khoang tiêu hoá ở giữa (gọi là ruột túi).</p> <p><b>III. Dinh dưỡng</b></p>

? Sự trao đổi khí diễn ra như thế nào?

**IV. Sinh sản:**

? Thủy tức có những cách sinh sản nào?



**Khả năng tái sinh của thủy tức**

- Thủy tức bắt mồi bằng.....
- Quá trình tiêu hoá được thực hiện ở khoang tiêu hoá nhờ TB mô cơ tiêu hoá, chất bã thải ra ngoài qua lỗ miệng.

- Sự trao đổi khí thực hiện qua .....

**IV. Sinh sản:**

- Vô tính bằng mọc chồi và tái sinh (1 phần cơ thể tạo nên 1 cơ thể mới).
- Hữu tính bằng cách hình thành TB sinh dục đực và TB sinh dục cái.

**Bài 9: ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG**

**1. Sứa:**

HS đọc thông tin SGK quan sát hình 9.1 trả lời:

? Nêu đặc điểm cấu tạo của sứa thích nghi với lối sống di chuyển tự do như thế nào ?

**2. Hải quỳ:**

Học sinh đọc thông tin SGK, quan sát hình 9.2 trả lời câu hỏi :

- +Hải quỳ có hình dạng như thế nào?
- +Nêu đặc điểm cấu tạo của hải quỳ, cách di chuyển?
- + Sống cộng sinh có lợi gì?

**3. San hô:**

**Bài 9: ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG**

**1. Sứa:**

- Cấu tạo:
- + Cơ thể sứa hình dù đối xứng .....
- + Miệng ở ....., xung quanh có tua miệng (bắt mồi), tự vệ bằng .....
- + Tầng keo dày, khoang tiêu hóa hẹp
- Lối sống: .....
- Di chuyển bằng cách .....

**2. Hải quỳ:**

- Cơ thể hình ....., ngắn (2-5cm):
- Có lỗ miệng ở ....., xung quanh có nhiều vành tua trên đó tập trung nhiều TB gai.
- Xuất hiện vách ngăn ở khoang tiêu hóa.
- ....., có đế bám (sống cộng sinh với tôm ở nhờ, để di chuyển kiếm ăn).

	<p>Học sinh quan sát H9.3 SGK, đọc thông tin trả lời câu hỏi:  <i>? San hô giống và khác với hải quỳ ở điểm nào?</i>  <i>? Trình bày hình dạng, cấu tạo của san hô?</i>  <i>? San hô có tác dụng gì đối với con người?</i></p>		<p><b>3. San hô:</b>          -Hình trụ          -Cấu tạo:            +Miệng ở trên có .....            +Không di chuyển, có đế .....            +Sống ..... hình thành khung xương đá vôi (nâng đỡ) tạo thành hình khối hoặc cành cây.            +Có khoang ruột liên thông với nhau.          -Sinh sản : .....</p>																													
<p><b>Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG</b>  <b>1/ Đặc điểm chung của ngành ruột khoang.</b>          HS quan sát hình 10.1 tr.37 SGK  <i>? Trình bày cấu tạo cơ thể đại diện Ruột khoang?</i>          Hoàn thành bảng SGK tr 37, không làm 4,5,6.</p> <table border="1" data-bbox="391 987 949 1335"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Đại diện đặc điểm</th> <th>Thủy tức</th> <th>Sứa</th> <th>San hô</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiểu đối xứng</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cách di chuyển</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cách dinh dưỡng</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Sống đơn độc hay tập đoàn</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>2/ Vai trò:</b>          HS đọc thông tin SGK thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:            +<i>Ruột khoang có vai trò như thế nào trong tự nhiên và trong đời sống ?</i>            +<i>Nêu rõ tác hại của ruột khoang?</i></p>		STT	Đại diện đặc điểm	Thủy tức	Sứa	San hô	1	Kiểu đối xứng				2	Cách di chuyển				3	Cách dinh dưỡng				4	Sống đơn độc hay tập đoàn				<p><b>Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG</b>  <b>1/ Đặc điểm chung của ngành ruột khoang.</b>          - Cơ thể có đối xứng tỏa tròn.          - Ruột dạng túi.          - Thành cơ thể có 2 lớp tế bào.          - Tự vệ và tấn công bằng tế bào gai          - Dinh dưỡng bằng cách dị dưỡng.  <b>2/ Vai trò:</b>          a. Có ích:            - Trong tự nhiên: Tạo vẻ đẹp thiên nhiên, có ý nghĩa sinh thái đối với biển.            - Đời sống con người:          + Nguồn cung cấp thức ăn:.....          + Làm đồ trang trí, trang sức .....          + Cung cấp nguyên liệu cho xây dựng: .....          + Nghiên cứu địa chất .....          b. Có hại :          Một số loài gây độc, gây ngứa cho người.          San hô tạo đá ngầm gây cản trở giao thông đường biển.</p>		<p><b>Bài 10: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG</b>  <b>1/ Đặc điểm chung của ngành ruột khoang.</b>          - Cơ thể có đối xứng tỏa tròn.          - Ruột dạng túi.          - Thành cơ thể có 2 lớp tế bào.          - Tự vệ và tấn công bằng tế bào gai          - Dinh dưỡng bằng cách dị dưỡng.  <b>2/ Vai trò:</b>          a. Có ích:            - Trong tự nhiên: Tạo vẻ đẹp thiên nhiên, có ý nghĩa sinh thái đối với biển.            - Đời sống con người:          + Nguồn cung cấp thức ăn:.....          + Làm đồ trang trí, trang sức .....          + Cung cấp nguyên liệu cho xây dựng: .....          + Nghiên cứu địa chất .....          b. Có hại :          Một số loài gây độc, gây ngứa cho người.          San hô tạo đá ngầm gây cản trở giao thông đường biển.</p>			
STT	Đại diện đặc điểm	Thủy tức	Sứa	San hô																												
1	Kiểu đối xứng																															
2	Cách di chuyển																															
3	Cách dinh dưỡng																															
4	Sống đơn độc hay tập đoàn																															
STT	Đại diện Đặc điểm	Thủy tức	Sứa	San hô																												

1	Kiểu đối xứng	Tỏa tròn	Tỏa tròn	Tỏa tròn
2	Cách di chuyển	Sâu đo, lộn đầu	Co bóp dù	Không
3	Cách dinh dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng
4	Sống đơn độc hay tập đoàn.	Đơn độc	Đơn độc	Tập đoàn

\* Lưu ý: Nếu HS có thắc mắc về phần hướng dẫn tự học, hãy làm theo hướng dẫn sau:

+ Hình thức gửi mail:

- Copy biểu mẫu “Câu hỏi cần giải đáp” dưới dạng file word.
- Đặt tên file: Họ và tên\_Lớp\_chủ đề thắc mắc.
- Người phụ trách hs tổng hợp lại các file câu hỏi thắc mắc và gửi về mail:

[myhuyen@tvoqlhcm.edu.vn](mailto:myhuyen@tvoqlhcm.edu.vn), [thanhtu@tvoqlhcm.edu.vn](mailto:thanhtu@tvoqlhcm.edu.vn)

- Hạn chót nộp câu hỏi thắc mắc là **03 ngày** kể từ khi kết thúc tiết học.
- Giáo viên sẽ giải đáp thắc mắc cho các em ở buổi học kế tiếp.
- Trang 4 có phần bài ghi bổ sung cho hs sau 2 tuần.

### CÂU HỎI CẦN GIẢI ĐÁP

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
SINH 7	Chủ đề: + Mục I: .... - Phần HD1: .... + Bài tập: - Câu 1:	1. 2. 3.